

Số: *1325*/SGD&ĐT-VP
V/v sơ kết học kì I năm học 2008-2009

Bến Tre, ngày *24* tháng *12* năm *2008*

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2008-2009 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre do UBND tỉnh Bến Tre phê duyệt; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở tiến hành sơ kết HKI như sau:

1. Thời gian và nội dung sơ kết, báo cáo:

1.1. Thời gian tổ chức sơ kết:

- Phòng GD&ĐT: trong khoảng thời gian **05-09/01/2009**.
- Trường THPT: trong khoảng thời gian **02-03/01/2009**.
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện, thị xã: trong khoảng thời gian **02-05/01/2009**.

1.2. Nội dung sơ kết:

- Báo cáo phải căn cứ vào nội dung các văn bản chỉ đạo: Chỉ thị 47/2008/CT-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Bộ GD&ĐT, Thông tri 05-TT/TU ngày 06 tháng 8 năm 2008 của Tỉnh uỷ Bến Tre, Chỉ thị số 10/2008/CT-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2008 của UBND tỉnh Bến Tre về nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục và đào tạo trong năm học 2008-2009; căn cứ vào Kế hoạch năm học của Sở, của đơn vị về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong từng học kì.

- Báo cáo phải ngắn gọn và nêu được những kết quả nổi bật nhất, đảm bảo đúng thực chất thể hiện nghiêm túc tinh thần cuộc vận động “Hai không” của ngành. Từng nội dung minh hoạ bằng số liệu cụ thể, có tính tỉ lệ %, có so sánh với chỉ tiêu kế hoạch đề ra, dự báo khả năng hoàn thành hay không hoàn thành; phân tích, đánh giá đầy đủ những việc làm được, những việc chưa làm được, những nguyên nhân chủ yếu làm ảnh hưởng đến kết quả khi triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm học kì I trong điều kiện thực tiễn của đơn vị.

- Báo cáo sơ kết học kì I năm học 2008-2009, các đơn vị cần tập trung sơ kết đánh giá công tác giữ vững và nâng cao thành quả PCGD TH, THCS, triển khai PCGD TrH, xây dựng trường ĐCQG, hạn chế học sinh bỏ học, kết quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các hoạt động ứng dụng CNTT, việc triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua, tiến độ triển khai phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” (việc thành lập

Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch của đơn vị, nội dung đăng kí thực hiện, những kiến nghị đề xuất; riêng các Phòng GD&ĐT, trường THPT báo cáo thêm theo mẫu thống kê kèm theo).

- Trên cơ sở đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ học kì I, các đơn vị đưa ra phương hướng giải quyết những hạn chế và khó khăn, đề xuất ý kiến với Sở; xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong học kì II và đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2008-2009.

2. Báo cáo sơ kết HKI về Sở:

- Các đơn vị gửi Báo cáo sơ kết học kì I, các phụ lục (nếu có) và biểu mẫu thống kê số liệu (kèm theo công văn này) về Văn phòng Sở hạn cuối là ngày **09/01/2009**.

+ Thống kê giáo dục mầm non giữa năm học 2008-2009 (Biểu số 1: Phát triển số lượng và chất lượng; Biểu số 2: Thống kê đội ngũ CBGV và cơ sở vật chất).

+ Mẫu Báo cáo sơ kết HKI năm học 2008-2009 cấp Tiểu học.

+ Giáo dục Trung học (Biểu số 1: Tổng hợp số liệu; Biểu số 2: Kết quả thực hiện phân ban; Biểu số 3: Tình hình dạy-học ngoại ngữ THPT; Biểu số 4: Tình hình dạy ngoại ngữ THCS; Biểu số 5: Tình hình dạy học môn Tin học; Thống kê chi tiết kết quả hạnh kiểm, học lực cấp THCS, THPT).

+ Giáo dục thường xuyên: Biểu số 17a-BT, 17b-BT.

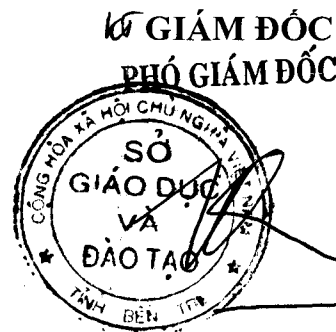
+ Riêng các trường trực thuộc, các TT GDTX: Biểu số 14C3G, 17BT. Hồ sơ EMIS giữa năm gửi file dữ liệu (file kèm theo) gửi về Phòng Kế hoạch-Tài chính trước ngày **05/01/2009**.

- Để đảm bảo tốt việc lưu trữ và tổng hợp số liệu, các báo cáo đều phải có file dữ liệu gốc trên máy tính kèm theo, gửi về Văn phòng Sở qua mạng Internet hoặc gửi đĩa CD. Báo cáo số liệu HKI theo hệ thống EMIS hạn cuối là **09/01/2009**.

- Các trường THPT Giao Thạnh, An Thới, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Anh Xuân, Ngô Văn Cẩn; Phòng GD&ĐT huyện Mỏ Cày, TT GDTX Mỏ Cày, Ba Tri gửi bổ sung báo cáo khảo sát ứng dụng CNTT (gửi file qua mạng). Các đơn vị báo cáo sai số lượng giáo viên, nhân viên cần điều chỉnh: các trường THPT Tân Kế, Nguyễn Trãi, Nguyễn Thị Định, Võ Trường Toản, Châu Thành B, Trần Văn Ôn, TT GDTX Giồng Trôm.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Các phòng, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Bé

**THỐNG KÊ GIÁO DỤC MẦM NON
GIỮA NĂM HỌC 2008 - 2009**

Đơn vị gửi :

Đơn vị nhận :

(Thời điểm báo cáo)

BIỂU SỐ 1 : PHÁT TRIỂN SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

TT	Nội dung	TỔNG SỐ	Ghi chú
I	SỐ LƯỢNG		
1	Trường mầm non, mẫu giáo, nhà trẻ		<i>Theo điều lệ trường mầm non</i>
2	Số lượng nhà trẻ		
2.1	Nhóm trẻ trong nhà trường		
2.2	Nhóm trẻ độc lập (1)		
2.3	Cơ sở tự thực		
	Cơ sở tự thực được cấp phép hoạt động		
2.4	Nhóm trẻ gia đình		
2.5	Số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ		
2.6	Trẻ nhà trẻ ra nhóm, lớp.		<i>Ở các loại hình trường, lớp</i>
	Tỉ lệ		
a	Trẻ học trong trường, nhóm, lớp tự thực		
b	Trẻ học trong nhóm trẻ gia đình		
3	Số lượng mẫu giáo		
3.1	Số lớp mẫu giáo:		
	Trong đó: Lớp mẫu giáo 5 tuổi		<i>Số lớp được tách độ tuổi triệt để nt</i>
	Lớp mẫu giáo 4 tuổi		
	Lớp mẫu giáo 3 tuổi		
	Lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi		
	Lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi		
	Lớp tăng cường tiếng Việt		
3.2	Số lớp mẫu giáo độc lập (2)		
3.3	Trẻ trong độ tuổi MG(36-72 tháng tuổi)		
3.4	Trẻ mẫu giáo đến trường, lớp		
	Tỷ lệ tổng số trẻ mẫu giáo		
a	Trẻ học trong trường, nhóm, lớp tự thực		
b	Trẻ học trong nhóm trẻ gia đình		
3.5	Trẻ mẫu giáo 5 tuổi (60 - 72 tháng tuổi)		
3.6	Tổng số trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp		
	Tỷ lệ tổng số trẻ mẫu giáo 5 tuổi		
II	CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC		
1	Trẻ được tổ chức ăn tại trường, nhóm, lớp		<i>Tính cả nhà trẻ và mẫu giáo</i>
	Tỷ lệ TS trẻ đến trường, lớp		
2	Trẻ được theo dõi SK=Biểu đồ tăng trưởng		<i>Tính cả nhà trẻ và mẫu giáo</i>
	Tỷ lệ TS trẻ đến trường, lớp		
3	Trẻ suy dinh dưỡng		<i>Tính cả nhà trẻ và mẫu giáo</i>
	Tỉ lệ/ Trẻ được theo dõi SK=Biểu đồ tăng trưởng		
5	Số nhóm, lớp thực hiện chương trình CSGD nhà trẻ		
	trong đó nhóm, lớp thực hiện CT thí điểm nhà trẻ		
6	Lớp thực hiện chương trình mẫu giáo		
	Trong đó: Lớp thực hiện chương trình thí điểm GDMN		
	Chia ra : Lớp mẫu giáo 5 tuổi		
	Lớp mẫu giáo 4 tuổi		
	Lớp mẫu giáo 3 tuổi		

BIỂU SỐ 2 : THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Đội ngũ		
1	Cán bộ, giáo viên, nhân viên		
	<i>Tỷ lệ trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn</i>		
1.1	Cán bộ quản lý cấp Sở, phòng, trường		
	<i>Tỷ lệ đạt trình độ trên chuẩn</i>		
	<i>Tỷ lệ đạt trình độ chuẩn</i>		
	Trong biên chế NN		
	Ngoài biên chế NN		
1.2	Giáo viên		
	<i>Tỷ lệ đạt trình độ trên chuẩn</i>		
	<i>Tỷ lệ đạt trình độ chuẩn</i>		
	Trong biên chế NN		
	Ngoài biên chế NN		
a	Trong đó: Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi		
	Chia ra: - Biên chế NN		
	- Người dân tộc thiểu số		
	<i>Tỷ lệ đạt trình độ trên chuẩn</i>		
	<i>Tỷ lệ đạt trình độ chuẩn</i>		
b	Giáo viên người dân tộc thiểu số		<i>tính chung</i>
	Trong biên chế NN		<i>nhà trẻ và MG</i>
1.3	Giáo viên là nam giới		
1.4	Giáo viên còn thiếu		
1.5	GV dạy trẻ ở trường, nhóm, lớp tư thục		
II	Cơ sở vật chất		
1	Phòng học		
1.1	Phòng học thuộc nhà trường sử dụng và quản lý		
1.2	Phòng học nhờ		
2	Điểm trường có nguồn nước sạch.		
	<i>Tỷ lệ / tổng số điểm trường</i>		
	Công trình nước sạch được làm mới trong học kỳ		
3	Điểm trường có công trình vệ sinh đạt yêu cầu		
	<i>Tỷ lệ/ TS điểm trường</i>		
	Công trình vệ sinh làm mới trong học kỳ		
4	Sân chơi có đồ chơi ngoài trời		
	<i>Tỷ lệ %/ TS sân chơi</i>		
5	Bếp tổ chức ăn		
	Bếp ăn hợp vệ sinh, đúng quy cách		
	<i>Tỷ lệ/ tổng số bếp hiện có</i>		
	Bếp xây mới trong năm học		
6	Trường đạt chuẩn quốc gia công nhận trong học kỳ I		

Khoa học	4								
	5								
LS&ĐL	4								
	5								

- * Tình hình học sinh ngồi nhầm lớp: số lượng, môn, lớp, biện pháp khắc phục, kết quả.
- * Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật: số trẻ ra lớp, tỷ lệ huy động, các biện pháp tổ chức dạy và học, kết quả.
- * Đánh giá chất lượng học tập môn Tiếng Anh, Tin học.
- * Đánh giá chung về chất lượng học tập của HS.

d). Việc giảng dạy lồng ghép

- Giáo dục an toàn giao thông.
- Quyền và bổn phận trẻ em.
- Bảo vệ môi trường.
- Chăm sóc răng miệng học sinh.

3. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

4. Xây dựng trường, điểm trường đạt mức chất lượng tối thiểu

5. Xây dựng trường học thân thiện, học sinh sinh tích cực

III. Công tác quản lý chỉ đạo

- Số trường được thanh, kiểm tra: Số GV được thanh, kiểm tra:
- Đánh giá chung về công tác giảng dạy của GV:
- Việc chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy.
- Một số nhận định về công tác quản lý, chỉ đạo của trường, PGD&ĐT:

IV. Công tác khác

1. Về cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học đang sử dụng:, trên cấp 4:, cấp 4:
- Mới đưa vào sử dụng:, xây dựng dở dang:
- Số phòng học có tủ thiết bị:
- Số thư viện đạt chuẩn 01:

2. Vệ sinh trường học

- Số công trình vệ sinh (điểm chính:, điểm lẻ:
- Số điểm trường có nước sạch (nước máy, nước mưa, nước giếng):
- Việc xây dựng trường xanh, sạch, đẹp và các hoạt động khác.

3. Xã hội hóa giáo dục

V. Đánh giá chung

1. Mặt mạnh

2. Khó khăn hạn chế cần khắc phục

VI. Những kiến nghị

Biểu số 17a-BT

**BÁO CÁO THỐNG KÊ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
VÀ BỒ TÚC VĂN HÓA**

Trg. gửi Phòng:

Năm học 200 ... - 200 ...

Đơn vị gửi⁽²⁾.....

Phòng gửi Sở:

Sở gửi Bộ, Cục TK: 30/01

Loại hình⁽¹⁾.....

Đơn vị nhận⁽³⁾.....

1. Cơ sở đào tạo ⁽⁴⁾ :	Tổng số	Chia ra				Số lớp chuyên đề
		Trường HTVH	Trung tâm GDTX		Trung tâm HTCD	
			Tỉnh	Huyện		

2. Lớp	Đơn vị	Xóa mù chữ		Bồ túc văn hóa		Số lớp chuyên đề
		Xóa mù	Sau XMC	THCS	THPT	
Tổng số						

3. Học viên	Đơn vị	Xóa mù chữ		Bồ túc văn hóa				Số HV học lớp chuyên đề
		Xóa mù	Sau XMC	THCS		THPT		
				học V. C	Tổng nghiệp	học V. C	Tổng nghiệp	
Tổng số								
Trong tổng số: - Nữ								
- Dân tộc								
Chia theo độ tuổi:								
- Từ 15 - 25								
- Từ 26 - 40								

4. Đội ngũ CBQL, giáo viên

	Cán bộ quản lý	Giáo viên cơ hữu	Giáo viên hợp đồng	Ghi chú
Tổng số				
Nữ				
Dân tộc				

5. Cơ sở vật chất

	Tổng số
Tổng số phòng học	
Trong đó: Phòng kiến cố	
Số máy tính	
Số phòng thí nghiệm	
Số phòng thư viện	

Người lập biểu
(Ký)

....., Ngày tháng năm 200...
Thủ trưởng

Họ, tên:.....

Họ, tên:.....

Ghi chú: (1) Ghi rõ Tại chức, Tập trung.

(2) Ghi rõ tên Trường, Phòng, Sở - Đơn vị gửi báo cáo.

(3) Ghi rõ tên Phòng, Sở, Bộ, Cục TK - Đơn vị nhận báo cáo.

(4) Ghi rõ số Trường HTVH, số Trung tâm GDTX, số Trung tâm học tập cộng đồng.

(5) Được công nhận xóa mù chữ vững chắc.

(6) Học không theo cấp, lớp, học chuyên đề.

(7) Không tính học viên mù chữ.

Lưu ý: Lớp, Học viên, Giáo viên ... : bao gồm của Trường và các Trung tâm cộng lại

Biểu số 17b-BT

BÁO CÁO THỐNG KÊ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Trg. gửi Phòng:

Năm học 200 ... - 200 ...

Đơn vị gửi⁽²⁾:

Phòng gửi Sở:

Sở gửi Bộ, Cục TK: 30/01

Đơn vị nhận⁽³⁾:

	Tổng số	Chia ra			Số Trung tâm học tập công đồng	Trung tâm đào tạo từ xa
		Số TT Ngoại ngữ- Tin học	Số TT Ngoại ngữ	Số TT Tin học		
Cơ sở giáo dục						

Số học viên học Tin học, ngoại ngữ	Tổng số	Chia ra các trình độ			Các khóa đào tạo từ xa			
		A	B	C	Chỉ tiêu mới	Tuyển mới	Học viên đang học	Học viên tốt nghiệp
Tin học								
Ngoại ngữ								

Người lập biểu
(ký tên)

Ngày tháng năm 200
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Họ, tên:

Họ, tên:

BÁO CÁO THỐNG KÊ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Giữa năm học 2008-2009

-Đơn vị gửi :

-Đơn vị nhận : Phòng KH-TC

Loại hình :

		Đơn vị	Tổng số	Chia ra		
				Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1.Trường		Trường		X	X	X
2.Lớp		Lớp				
Trong tổng số	-Tin học	"				
	-Nga văn	"				
	-Anh văn	"				
	-Pháp văn	"				
	-Trung văn	"				
3.Học sinh		Người				
Trong tổng số	-Chia ra : +Đô thị	"				
	+Đồng bằng	"				
	+Núi thấp, vùng sâu	"				
	+Núi cao, hải đảo	"				
	-Nữ	"				
	-Dân tộc	"				
	-Đoàn viên TNCS HCM	"				
	-Học nghề	"				
	-Tin học	"				
	-Nga văn	"				
	-Anh văn	"				
	-Pháp văn	"				
	-Trung văn	"				
	* Tổng số học sinh chia theo độ tuổi		"			
Chia ra	+ Dưới 15 tuổi	"				
	+ 15 tuổi	"				
	+ 16 tuổi	"				
	+ 17 tuổi	"				
	+ 18 tuổi trở lên	"				

		Đơn vị	Tổng số	Trong tổng số		
				Nữ	Dân tộc	
					Tổng số	Nữ
4. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên		Người				
Chia ra	a. Giáo viên (tính cả hợp đồng)	"				
	Chia ra : + Trình độ trên chuẩn	"				
	+ Trình độ chuẩn	"				
	+ Chưa đạt chuẩn	"				
	Trong tổng số	- Văn	"			
		- Sử	"			
		- Địa	"			
		- Toán	"			
		- Lý	"			
		- Tin học	"			
		- Hóa	"			
		- Sinh	"			
		- Chính trị	"			
		- KTCN	"			
		- KTNN	"			
		- Thể dục	"			
		- Giáo dục công dân	"			
		- Nga văn	"			
		- Anh văn	"			
		- Pháp văn	"			
		- Trung văn	"			
- Các môn còn lại		"				
b. Hiệu trưởng	"					
c. Phó hiệu trưởng	"					
d. Giáo viên chuyên trách đoàn	"					
đ. Nhân viên thư viện	"					
e. Nhân viên thí nghiệm	"					
f. Nhân viên kỹ thuật nghiệp vụ	"					
i. Nhân viên phục vụ (còn lại)	"					

	Đơn vị	Tổng số	Trong đó làm mới
5. Cơ sở vật chất			
a. Tổng số phòng học :	Phòng		
Trong đó : - Phòng học văn hóa	"		
- Phòng bộ môn	"		
- Phòng thư viện	"		
- Phòng thí nghiệm	"		
- Phòng tập thể dục thể thao	"		
- Xưởng trường	Xưởng		
b. Tổng số diện tích khuôn viên nhà trường	m ²		X
c. Tổng số diện tích :	"		X
- Tổng số diện tích phòng học văn hóa	"		X
- Tổng số diện tích phòng học bộ môn	"		X
- Tổng số diện tích các phòng thư viện	"		X
- Tổng số diện tích các phòng thí nghiệm	"		X
- Tổng số diện tích các phòng TDTT	"		X
- Tổng số diện tích các xưởng trường	"		X
d. Chỗ ngồi	chỗ		

, ngày tháng năm 2009

Người lập biểu Thủ trưởng đơn vị

BÁO CÁO THỐNG KÊ XÓA MÙ CHỮ VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Năm học 2008-2008

Đơn vị gửi :

Đơn vị nhận : Phòng Kế hoạch-Tai chú

Loại hình :

	Tổng số	Chia ra		
		Trường BTVH	Trung tâm GDTX	Trung tâm HTCD
1.Cơ sở đào tạo :				

	Đơn vị	Xóa mù chữ		Sau xóa mù chữ	Bổ túc Tiểu học	Bổ túc Trung học cơ sở	Bổ túc Trung học phổ thông			
		Tổng số	Tr.đó hết mức 3				T.Số	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
2.Lớp	Lớp									
3.Học viên	Người									
Trong tổng số	-Nữ	"								
	-Dân tộc	"								
	-Từ 16-25 tuổi	"								
	-Từ 26-35 tuổi	"								

	Đơn vị	Tổng số	Chia ra				
			Xóa mù chữ	Bổ túc Tiểu học	Bổ túc THCS	Bổ túc THPT	
* Học viên tốt nghiệp	Người			X	X		
Trong T.số	-Nữ	"		X	X		
	-Dân tộc	"		X	X		
4.Cán bộ, giáo viên, nhân viên (T.số)	"						
Chia ra	a.Giáo viên (trực tiếp dạy)	"		X	X	X	
	Trong tổng số : - Nữ	"		X	X	X	
	- Dân tộc	"		X	X	X	0
	b.Hiệu trưởng, Giám đốc	"		X	X	X	X
	Trong tổng số : - Nữ	"		X	X	X	X
	- Dân tộc	"		X	X	X	X
	c.Phó hiệu trưởng,P.Giám đốc	"		X	X	X	X
	Trong tổng số : - Nữ	"		X	X	X	X
	- Dân tộc	"		X	X	X	X
	d.Nhân viên phục vụ	"		X	X	X	X

Bến Tre, ngày tháng năm 2009

Thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu

ĐƠN VỊ: (PHÒNG GD&ĐT, TRƯỜNG THPT)

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI PHONG TRÀO “XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN, HỌC SINH TÍCH CỰC”
Tính đến 31/12/2008

Cấp học	Tên trường	Nội dung đăng ký thực hiện (*)										Tên di tích nhận hỗ trợ chăm sóc	Ghi chú
		Năm học 2008-2009					Các năm học tiếp theo						
		a	b	c	d	đ	a	b	c	d	đ		
Mầm non	- ...												
	- ...												
Tiểu học	- ...												
	- ...												
THCS	- ...												
	- ...												
THPT	- ...												

Người lập bảng

Ngày tháng năm 2008
Trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Lưu ý:

(*) Căn cứ theo 5 nội dung trong Chi thị số 40/2008/CT-BGDĐT.
Cột Ghi chú: đánh dấu (+) đối với trường chỉ đạo điểm.